

Số: /BC-SNNMT

Tuyên Quang, ngày tháng 11 năm 2025

BÁO CÁO

Tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý của cơ quan, tổ chức, cá nhân vào dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh và dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường; phí thẩm định cấp, cấp lại, điều chỉnh giấy phép môi trường; phí thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang

Thực hiện Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp năm 2025; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Chỉ đạo của UBND tỉnh tại Văn bản số 3356/UBND-KTN ngày 09/11/2025 của UBND tỉnh về việc tham mưu xây dựng Nghị quyết HĐND tỉnh;

Sở Nông nghiệp và Môi trường tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý của cơ quan, tổ chức, cá nhân vào dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh và dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường; phí thẩm định cấp, cấp lại, điều chỉnh giấy phép môi trường; phí thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, cụ thể như sau:

1. Lấy ý kiến tham gia của 09 cơ quan, đơn vị có liên quan tại Công văn số 2941/SNNMT-CCBVMТ ngày 10/11/2025 (thời hạn xin ý kiến đến ngày 13/11/2025). Kết quả: đến ngày 18/11/2025, Sở Nông nghiệp và Môi trường nhận được 02 văn bản góp ý kiến đối với dự thảo (các cơ quan, đơn vị không có ý kiến được hiểu rằng đã nhất trí với nội dung dự thảo).

2. Đăng tải hồ sơ dự thảo trên Trang Thông tin điện tử Sở Nông nghiệp và Môi trường, mục xin ý kiến góp ý. Kết quả không có ý kiến góp ý.

Tiếp thu ý kiến góp ý của các cơ quan, đơn vị, Sở Nông nghiệp và Môi trường hoàn thiện dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh và dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường; phí thẩm định cấp, cấp lại, điều chỉnh giấy phép môi trường; phí thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

(Có bảng tổng hợp, giải trình tiếp thu ý kiến góp ý chi tiết kèm theo).

Sở Nông nghiệp và Môi trường trân trọng báo cáo./.

Nơi nhận:

- Ủy ban nhân dân tỉnh (báo cáo);
- Sở Tư pháp;
- Giám đốc Sở (báo cáo);
- Các Phó Giám đốc Sở;
- Các phòng, đơn vị thuộc Sở;
- Văn phòng Sở (đăng website Sở);
- Lưu: VT, CCBVMТ.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Thế Phương

**BẢNG TỔNG HỢP, GIẢI TRÌNH, TIẾP THU Ý KIẾN GÓP Ý CỦA CƠ QUAN, TỔ CHỨC, CÁ NHÂN
VÀO DỰ THẢO TỜ TRÌNH CỦA UBND TỈNH VÀ DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT CỦA HĐND TỈNH**
Quy định phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường; phí thẩm định cấp, cấp lại, điều chỉnh giấy phép môi trường; phí thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang
(Kèm theo Báo cáo số /BC-SNNMT ngày /11/2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường)

STT	Văn bản góp ý	Nội dung góp ý	Giải trình, tiếp thu
1	Lấy ý kiến các cơ quan, đơn vị bằng văn bản (Công văn số 2941/SNNMT-CCBVMT ngày 10/11/2025)		
2	Có 07/09 cơ quan, đơn vị không có văn bản tham gia góp ý được hiểu rằng đã nhất trí với nội dung dự thảo		
3	Có góp ý với dự thảo (02 cơ quan, đơn vị)		
3.1	Sở Khoa học và Công nghệ (Công văn số 1727/KH ngày 29/7/2025)	1. Tên Nghị quyết: Cần nhắc sử dụng “Nghị quyết quy định phí bảo vệ môi trường đối với hoạt động thẩm định do cơ quan địa phương thực hiện trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang” cho đảm bảo ngắn gọn, phù hợp với Luật Phí và lệ phí.	Giữ nguyên như dự thảo: Lý do; Tên các loại phí này đã được quy định tại Điều 2 của Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 106/2021/TTBTC ngày 26/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. Đồng thời, để đảm bảo tên của dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh phù hợp với phạm vi điều chỉnh của Nghị quyết
		2. Để đảm bảo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 5 Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 106/2021/TTBTC ngày 26/11/2021 của Bộ	Sở Nông nghiệp và Môi trường đề xuất giữ nguyên mức thu phí theo dự thảo Nghị quyết Lý do: - HĐND tỉnh Tuyên Quang (cũ) đã ban hành Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐND ngày 14/3/2022 quy định mức thu, đối tượng thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng một số loại phí thẩm định trong

STT	Văn bản góp ý	Nội dung góp ý	Giải trình, tiếp thu
		trường Bộ Tài chính và theo điều kiện cụ thể của địa phương: đề nghị đề xuất quy định mức thu phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường theo quy mô dự án (nhóm I, nhóm II,...) hoặc mức độ phức tạp của công tác thẩm định (có hoặc không phải kiểm tra thực tế)	lĩnh vực Môi trường áp dụng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang (cũ); HĐND tỉnh Hà Giang đã ban hành Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐND ngày 22/3/2022 (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị quyết số 09/2024/NQ-HĐND ngày 10/7/2024) quy định về phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường; phí thẩm định cấp, cấp lại, điều chỉnh giấy phép môi trường; phí thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường trên địa bàn tỉnh Hà Giang. - Quá trình tổ chức thực hiện Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐND ngày 14/3/2022 của HĐND tỉnh Tuyên Quang (cũ) có phát sinh những tồn tại, bất cập liên quan đến việc thu phí theo loại hình dự án, tổng mức đầu tư dự án: Mức thu phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường tại Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐND ngày 14/3/2022 của HĐND tỉnh Tuyên Quang (cũ) tương ứng với 07 nhóm dự án, trong đó quy định mức thu cao nhất là 26 triệu đồng đối với nhóm dự án công nghiệp có tổng mức đầu tư trên 500 tỷ đồng, mức thu thấp nhất là 5,0 triệu đồng đối với nhóm dự án xử lý chất thải và cải thiện môi trường có tổng mức đầu tư dưới 50 tỷ đồng. Theo quy định, hồ sơ báo cáo đánh giá tác động môi trường được lập đồng thời với quá trình lập báo cáo nghiên cứu khả thi dự án đầu tư xây dựng (<i>hoặc tài liệu tương đương</i>) và quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường phải ban hành trước khi kết luận thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi hoặc trước khi quyết định đầu tư dự án. Việc thu phí thẩm định theo 07 nhóm dự án và tổng mức đầu tư của dự án có phát sinh bất cập nếu căn cứ theo thông tin tổng mức đầu tư trong hồ sơ báo cáo nghiên cứu khả thi (chưa được phê duyệt) để thu phí thẩm định sẽ vô ý thu phí không đúng mức quy định (<i>thu ở mức thấp hơn hoặc lớn hơn mức quy định</i>). - Quá trình thực hiện Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐND ngày 22/3/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Giang (cũ) cũng có những bất cập do phân chia các mức thu khác nhau (<i>như thực hiện Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐND ngày 14/3/2022 của HĐND tỉnh Tuyên Quang (cũ)</i>) và đã được sửa đổi bổ sung tại Nghị quyết số 09/2024/NQ-HĐND ngày

STT	Văn bản góp ý	Nội dung góp ý	Giải trình, tiếp thu
			10/7/2024 của HĐND tỉnh Hà Giang, theo đó chỉ quy định một mức phí thẩm định đối với hồ sơ báo cáo đánh giá tác động môi trường, phương án cải tạo phục hồi môi trường, cấp giấy phép môi trường. - Nội dung này đã được giải trình, làm rõ trong Đề án số 2733/ĐA-SNNMT ngày 01/11/2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường (<i>Sở Khoa học và Công nghệ có Văn bản số 650/SKH-CN-CN&CN ngày 26/8/2025 - nhất trí với nội dung dự thảo Đề án, không có ý kiến tham gia thêm</i>).
		3. Nghiên cứu để báo cáo về đối tượng được miễn, giảm phí (Hợp tác xã, doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp siêu nhỏ, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, doanh nghiệp khoa học và công nghệ, doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, doanh nghiệp xử lý môi trường, doanh nghiệp bảo vệ môi trường,...) và trường hợp được miễn, giảm phí (nộp hồ sơ trực tuyến).	Sở Nông nghiệp và Môi trường đề xuất giữ nguyên. Lý do: - Theo quy định tại Điều 10 Luật phí và Lệ phí năm 2015: Các tổ chức, cá nhân đề nghị thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường; cấp, cấp lại, điều chỉnh giấy phép môi trường; thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường không thuộc đối tượng được miễn, giảm phí. Đồng thời, quy trình thẩm định hồ sơ báo cáo đánh giá tác động môi trường; cấp, cấp lại giấy phép môi trường; phương án cải tạo, phục hồi môi trường theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 theo hình thức trực tiếp hoặc trực tuyến đều phải thành lập Hội đồng thẩm định, Đoàn kiểm tra với thành phần phải có và chi phí cho các chuyên gia (<i>Điểm b khoản 3 Điều 34 Luật BVMT; Khoản 4 Điều 29 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP được sửa đổi bổ sung tại Nghị định số 05/2025/NĐ-CP; Khoản 5 Điều 36 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP</i>); đối với các dự án có yếu tố nhạy cảm về môi trường, tiềm ẩn nguy cơ gây ô nhiễm môi trường cao cần thiết phải đi khảo sát thực địa. Do đó, cần thiết phải có kinh phí để đảm bảo chi phí cho các hoạt động phục vụ công tác thẩm định và các chi phí phục vụ công tác thẩm định cho 02 hình thức tiếp nhận hồ sơ trực tiếp, trực tuyến là như nhau. - Nội dung này đã được giải trình, làm rõ trong Đề án số 2733/ĐA-SNNMT ngày 01/11/2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường (<i>Sở Khoa học và Công nghệ có Văn bản số 650/SKH-CN-CN&CN ngày 26/8/2025 - nhất trí với nội dung dự thảo Đề án, không có ý kiến tham gia thêm</i>).

STT	Văn bản góp ý	Nội dung góp ý	Giải trình, tiếp thu
3.2	Sở Tư pháp (Công văn số 1225/STP-XDKTVB&THPL ngày 13/11/2025)	1. Về nội dung: a) Phần căn cứ pháp lý đề nghị cơ quan soạn thảo bỏ “ngày, tháng, năm” ban hành văn bản và chỉnh sửa cho phù hợp với điểm d khoản 1 Mục III của mục 1 Phụ lục I2 và Mẫu số 17 Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật (gọi tắt là Nghị định số 187/2025/NĐ-CP), ví dụ như: “Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;/Căn cứ Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 09/2017/QH14, Luật số 23/2018/QH14, Luật số 72/2020/QH14, Luật số 16/2023/QH15, Luật số 20/2023/QH15, Luật số 24/2023/QH15, Luật số 33/2024/QH15, Luật số 35/2024/QH15, Luật số 47/2024/QH15, Luật số 60/2024/QH153;/Nghị định số 120/2016/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 82/2023/NĐ-CP, v.v...”.	Sở Nông nghiệp và Môi trường tiếp thu và đã chỉnh sửa, bổ sung các căn cứ pháp lý theo ý kiến tham gia góp ý của Sở Tư pháp.
		b) Khoản 1 Điều 2 dự thảo ngoài các mức thu như dự thảo hiện nay, thì Sở Tư pháp thấy rằng tại khoản 10 Điều 2 Thông tư số 85/2019/TT-BTC còn quy định phí thẩm định “phương án cải tạo,	Sở Nông nghiệp và Môi trường tiếp thu, giải trình làm rõ như sau: (1) Về phí thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường bổ sung: Theo quy định tại Điều 36 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP, chỉ quy

STT	Văn bản góp ý	Nội dung góp ý	Giải trình, tiếp thu
		phục hồi môi trường bổ sung” thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh. Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát để bảo đảm nội dung dự thảo được xây dựng đầy đủ, phù hợp và thống nhất với Thông tư số 85/2019/TT-BTC. Đối với nội dung thu và các mức thu đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, chỉnh sửa cho phù hợp với nguyên tắc quy định tại khoản 2 Điều 4; điểm g, điểm h khoản 1 Điều 5 Thông tư số 106/2021/TT-BTC và giải trình rõ lý do, cơ sở để đề xuất các mức thu như dự thảo hiện nay tại Tờ trình để cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định; tiếp tục rà soát mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường; phí thẩm định cấp, cấp lại, điều chỉnh giấy phép môi trường; phí thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.	định thủ tục thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường, không còn quy định về thủ tục thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường bổ sung. Do đó, dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh không quy định mức thu phí thẩm định đối với phương án cải tạo, phục hồi môi trường bổ sung (<i>hiện nay không còn quy định về thực hiện thủ tục này</i>). (2) Về nội dung rà soát, giải trình lý do, cơ sở để xuất các mức thu phí: Các mức thu phí đề xuất trong dự thảo Nghị quyết đã được tính toán chi tiết tại nội dung Đề án thu phí đảm bảo phù hợp với nguyên tắc quy định tại khoản 2 Điều 4; điểm g, điểm h khoản 1 Điều 5 Thông tư số 106/2021/TT-BTC và đã được Sở Tài chính thẩm định, cụ thể như sau: (1) Nguyên tắc xác định mức thu phí: - Phù hợp với các quy định hiện hành của Nhà nước về phí và lệ phí; - Đảm bảo công bằng trong việc nộp phí; - Được tính đủ để đảm bảo ở mức tối thiểu chi trả cho tất cả các hoạt động thẩm định; - Phù hợp với khả năng đóng góp của đối tượng nộp phí. (2) Căn cứ xác định mức phí: - Mức thu phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường được tính toán, xác định trên cơ sở quy định về quy trình thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường quy định tại Điều 34 Luật Bảo vệ môi trường, Điều 13, Điều 16 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT. - Mức thu phí thẩm định cấp, cấp lại giấy phép môi trường được tính toán, xác định trên cơ sở quy định về quy trình thẩm định cấp, cấp lại giấy phép môi trường quy định tại khoản 4 và khoản 8 Điều 29, khoản 5 Điều 30 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại khoản 11 Điều 1 Nghị định số 05/2025/NĐ-CP, Điều 18

STT	Văn bản góp ý	Nội dung góp ý	Giải trình, tiếp thu
			Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT được sửa đổi, bổ sung tại khoản 5 Điều 1 Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT. - Mức thu phí thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường được tính toán, xác định trên cơ sở quy định về quy trình thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường quy định tại khoản 2, 3, 4, 5, 8 Điều 36 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP, Điều 13, Điều 16 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT. (3) Quy trình thẩm định hồ sơ báo cáo đánh giá tác động môi trường; cấp, cấp lại giấy phép môi trường; phương án cải tạo, phục hồi môi trường theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 theo hình thức trực tiếp hoặc trực tuyến đều phải thành lập Hội đồng thẩm định, Đoàn kiểm tra với thành phần phải có và chi phí cho các chuyên gia (<i>Điểm b khoản 3 Điều 34 Luật BVMT; Khoản 4 Điều 29 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP được sửa đổi bổ sung tại Nghị định số 05/2025/NĐ-CP; Khoản 5 Điều 36 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP</i>); đối với các dự án có yếu tố nhạy cảm về môi trường, tiềm ẩn nguy cơ gây ô nhiễm môi trường cao cần thiết phải đi khảo sát thực địa. Do đó, cần thiết phải có kinh phí để đảm bảo chi phí cho các hoạt động phục vụ công tác thẩm định và các chi phí phục vụ công tác thẩm định cho 02 hình thức tiếp nhận hồ sơ trực tiếp, trực tuyến là như nhau. - Mức thu phí dự kiến đề xuất tại dự thảo Nghị quyết (<i>bao gồm cả hình thức nộp hồ sơ trực tiếp và nộp hồ sơ trực tuyến</i>) có sự chênh lệch tăng lên so với mức thu phí trước đây của tỉnh Hà Giang (cũ) trước khi hợp nhất (Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐND ngày 22/3/2022 được sửa đổi, bổ sung tại Nghị quyết số 09/2024/NQ-HĐND ngày 10/7/2024) là do tỉnh Tuyên Quang sau hợp nhất có địa bàn rộng, quãng đường di chuyển từ trung tâm tỉnh (trụ sở Sở Nông nghiệp và Môi trường- cơ quan được ủy quyền thẩm định hồ sơ môi trường) đến địa bàn các xã (nơi triển khai dự án/cơ sở) xa hơn nên chi phí cho hoạt động đi khảo sát thực địa tăng so với trước khi hợp nhất tỉnh.

STT	Văn bản góp ý	Nội dung góp ý	Giải trình, tiếp thu
		c) Điều 3 về quản lý và sử dụng phí đề nghị cơ quan soạn thảo tiếp tục rà soát, đối chiếu quy định tại Luật Phí và Lệ phí, Nghị định số 120/2016/NĐ-CP và Thông tư số 85/2019/TT-BTC để bảo đảm nội dung phù hợp với quy định của pháp luật, bảo đảm các khoản chi được quy định rõ ràng, không vượt quá phạm vi chi theo quy định	Sở Nông nghiệp và Môi trường tiếp thu và đã rà soát các nội dung chi từ nguồn thu phí được trích để lại và đối chiếu với quy định tại khoản 2 Điều 5 Nghị định số 120/2016/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại khoản 4 Điều 1 Nghị định số 82/2023/NĐ-CP là phù hợp, các khoản chi thuộc phạm vi được chi từ nguồn thu phí để trang trải chi phí cho hoạt động cung cấp dịch vụ, thu phí.
		d) Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, chỉnh sửa thể thức, kỹ thuật trình bày của dự thảo Nghị quyết đảm bảo phù hợp với Chương V Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP (gọi tắt là Nghị định số 78/2025/NĐ-CP) và Phụ lục I, Mẫu số 17 Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP, ví dụ như: sau phần căn cứ pháp lý đề nghị chỉnh sửa dấu phẩy (,) kết thúc đoạn “Xét Tờ trình số...” bằng dấu chấm phẩy (;) chỉnh sửa các gạch đầu dòng tại khoản 2 Điều 3 thành các điểm a, b, c, v.v...	Sở Nông nghiệp và Môi trường tiếp thu và đã rà soát, chỉnh sửa theo ý kiến tham gia.
		2. Về trình tự, thủ tục: a) Hồ sơ gửi tham gia ý kiến thiếu “Bản so sánh, thuyết minh nội dung dự thảo Nghị quyết” theo quy định tại khoản 3 Điều 44, khoản 2 Điều 45 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP.	Sở Nông nghiệp và Môi trường tiếp thu và đã bổ sung “ <i>Bản so sánh, thuyết minh nội dung dự thảo Nghị quyết</i> ” theo quy định tại khoản 3 Điều 44, khoản 2 Điều 45 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP.
		b) Đề nghị cơ quan soạn thảo thực hiện trình tự, thủ tục xây dựng, thẩm định Đề án thu phí theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 65 Nghị định	Sở Nông nghiệp và Môi trường đã thực hiện trình tự, thủ tục xây dựng, thẩm định Đề án thu phí theo đúng quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều

STT	Văn bản góp ý	Nội dung góp ý	Giải trình, tiếp thu
		số 120/2016/NĐ-CP ngày 23/8/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật phí và lệ phí, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 82/2023/NĐ-CP trước khi gửi Sở Tư pháp thẩm định.	6 Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23/8/2016 của Chính phủ, cụ thể như sau: (1) Xây dựng dự thảo “<i>Đề án phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường; phí thẩm định cấp, cấp lại, điều chỉnh giấy phép môi trường; phí thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang</i>”; (2) Gửi xin ý kiến tham gia góp ý của các cơ quan, đơn vị có liên quan đối với nội dung dự thảo Đề án thu phí (<i>Công văn số 933/SNNMT-CCBVM</i> ngày 20/8/2025); (3) Tiếp thu, giải trình, chỉnh sửa, bổ sung dự thảo Đề án thu phí theo các ý kiến tham gia góp ý; (4) Gửi Đề án thu phí đến Sở Tài chính thẩm định (<i>Công văn số 2007/SNNMT-CBBVM</i> ngày 30/9/2025); (5) Ngày 03/10/2025, Sở Tài chính có Văn bản số 1793/STC-NS về việc thẩm định Đề án thu phí. Sở Nông nghiệp và Môi trường đã nghiên cứu, giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định của Sở Tài chính tại Báo cáo số 490/BC-SNNMT ngày 22/10/2025 và chỉnh sửa, hoàn thiện nội dung dự thảo Đề án thu phí; (6) Ngày 24/10/2025, Sở Tài chính có Văn bản số 2254/STC-NS với kết quả thẩm định đủ điều, cơ sở xây dựng dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh theo quy định. (7) Căn cứ ý kiến thẩm định của Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Môi trường đã ban hành Đề án số 2733/ĐA-SNNMT ngày 01/11/2025.
		c) Sau khi thực hiện trình tự thủ tục về việc xây dựng, thẩm định Đề án thu phí và tổng hợp, nghiên cứu tiếp thu, giải trình các ý kiến góp ý, phản biện xã hội (nếu có), đề nghị cơ quan soạn thảo hoàn thiện hồ sơ dự thảo Nghị quyết quy phạm pháp luật theo quy định tại Nghị định số 78/2025/NĐ-CP CP, gửi về Sở Tư pháp để thẩm	- Sở Nông nghiệp và Môi trường đã gửi xin ý kiến tham gia góp ý của Sở Tài chính, Sở Nội vụ, Sở Tư pháp, Sở Khoa học và Công nghệ theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 44 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP (<i>Công văn số 2941/SNNMT-CCBVM</i> ngày 10/11/2025). - Sở Nông nghiệp và Môi trường sẽ thực hiện đăng tải Bản tổng hợp ý kiến, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý trên Trang thông tin điện tử

STT	Văn bản góp ý	Nội dung góp ý	Giải trình, tiếp thu
		định; Lưu ý: Tổ chức lấy ý kiến theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 44 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP; Thực hiện việc đăng tải Bản tổng hợp ý kiến, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý trên cổng, trang thông tin điện tử của cơ quan mình theo quy định tại khoản 56 Điều 2 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP; hồ sơ được gửi bằng bản điện tử và 01 bản giấy, trong đó các báo cáo được ký và đóng dấu, dự thảo văn bản được đóng dấu giáp lai, các tài liệu khác được đóng dấu treo của cơ quan chủ trì soạn thảo.	của Sở theo quy định tại khoản 56 Điều 2 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP.